TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **144** /2020/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 2 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh H – sinh năm 1970

Bị đơn: Chị Phạm Thị N – sinh năm 1971

Đều ĐKHKTT tại: Tổ 18b, phố Thọ Mai, phường T, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị N thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu Hiền – sinh ngày: 06/4/1994.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Cháu Hiền đã thành niên, lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung và công sức đóng góp: Anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Minh H tự nguyện chịu 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Hải đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0000852 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Anh Hải được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:145 /TLQĐ-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh H – sinh năm 1970

Bị đơn: Chị Phạm Thị N – sinh năm 1971

Đều ĐKHKTT tại: Tổ 18b, phố Thọ Mai, phường T, thành phố Việt Trì, Phú Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị N thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Diệu Hiền – sinh ngày: 06/4/1994.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận: Cháu Hiền đã thành niên, lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung và công sức đóng góp: Anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Minh H tự nguyện chịu 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Hải đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0000852 ngày 20/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Anh Hải được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **77** /2019/TLQĐ-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 01 tháng 4 năm 2019*

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 77 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành Võn – sinh năm 1979

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Loan – sinh năm 1985

Đều ĐKHKTT: Tổ 6, phố Liên Minh, phường Minh Phương, thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phỳ Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Cụng nhận sự thuận tỡnh ly hụn giữa: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan thống nhất vợ chồng cú hai con chung là Nguyễn Khỏnh Ly, sinh ngày 23/01/2006 và Nguyễn Võn Anh, sinh ngày 26/12/2011.

Khi ly hụn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Đỗ Thị Loan trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Võn Anh cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Nguyễn Thành Vân trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Khỏnh Ly cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan thống nhất khụng cú nờn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Thành Võn tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ỏn phớ ly hụn sơ thẩm. Xác nhận anh Võn đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: 0003043 ngày

22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Anh Võn được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **77** /2019/TLQĐ-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

TRÍCH LỤC
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 77 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Thành Võn** – sinh năm 1979

Bị đơn: **Chị Đỗ Thị Loan** – sinh năm 1985

Đều ĐKHKTT: Tổ 6, phố Liên Minh, phường Minh Phương, thành phố Việt Trỡ, tỉnh Phỳ Thọ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

1. Cụng nhận sự thuận tỡnh ly hụn giữa: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan thống nhất vợ chồng cú hai con chung là Nguyễn Khỏnh Ly, sinh ngày 23/01/2006 và Nguyễn Võn Anh, sinh ngày 26/12/2011.

Khi ly hụn hai bên thống nhất thỏa thuận: Chị Đỗ Thị Loan trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Võn Anh cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được. Anh Nguyễn Thành Vân trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Khỏnh Ly cho đến khi con chung thành niên lao động tự túc được.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Nguyễn Thành Vân và chị Đỗ Thị Loan thống nhất khụng cú nờn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Thành Võn tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ỏn phớ ly hụn sơ thẩm. Xác nhận anh Võn đã nộp 300.000đ (*Ba*

trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số: 0003043 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Anh Võn được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa